Mẫu số 38-DS

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST-DS	*Nguyên Bình, ngày 09 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ma Ngọc Đ, sinh năm 1957.

Trú tại: Xóm V, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Ông Nông Văn D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1977.

Trú tại: Xóm V, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy Ban nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Nguyên P; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Phương L - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

2. Ban quản lý rừng đặc dụng Phia Oắc - Phia Đén (nay là Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén).

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm V, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bế Quốc V, Chức vụ: Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén huyện B.

3. Bà Ma Thu H, sinh năm 1982.

4. Bà Ma Thị H, sinh năm 1985.

5. Bà Khoảng Thị Mỹ N, sinh năm 1977.

6. Anh Nguyễn Tiêu L, sinh năm 2000.

7. Bà Trương Thị B, sinh năm 1974.

8. Ông Hoàng Ngọc S, sinh năm 1962.

Cùng trú tại: Xóm V, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về diện tích đất tranh chấp: Ông Ma Ngọc Đ nhất trí để ông Nguyễn Văn N được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng 3473,0m^2 đất nằm trong thửa đất số 162, tờ bản đồ số 01, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 607636 Do UBND huyện B cấp cho ông Ma Ngọc Đ ngày 15/8/1998, địa chỉ: Xóm V, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng, có các hướng tiếp giáp:

+ Phía Đông giáp thửa đất số 175 của ông La Văn Hồi.

+ Phía Tây và phía Nam giáp phần đất còn lại của thửa đất số 162 của ông Ma Ngọc Đ.

+ Phía Bắc giáp thửa đất số 142 của bà Trương Thị Bình.

Các bên đương sự ông Ma Ngọc Đ, ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Ông Ma Ngọc Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 10.345.000^đ *(Mười triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn Đ)*. Xác nhận ông Ma Ngọc Đ đã thanh toán xong chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về thỏa thuận khác: Ông Nguyễn Văn N tự nguyện hỗ trợ cho ông Ma Ngọc Đ số tiền 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu Đ)*. Thời điểm hỗ trợ trước ngày 10/9/2024.

- Về án phí: Ông Ma Ngọc Đ là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn N phải chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục THADS huyện*
- *Đương sự;*
- *Người bảo vệ quyền & lợi ích hợp pháp của đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Lịch